

Số: 24 TTr/HĐQT-TV5

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các nội dung biểu quyết
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/3/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán độc lập;

- Căn cứ Nghị quyết số 17.00-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 01/3/2025 tại phiên họp thứ Mười sáu nhiệm kỳ (2021-2026) của Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5 trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: Dự thảo kèm theo

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau (Phụ lục 02 - BCTC tóm tắt kèm theo):

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng tài sản	47.432.397.838	51.873.258.146
2	Tổng doanh thu <i>Trong đó: Doanh thu tự thực hiện</i>	92.738.518.693 82.037.316.124	67.773.809.743 60.827.203.265
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: LNTT từ SXKD chính</i>	8.048.262.851 7.863.564.443	5.520.649.233 5.327.855.529
4	Lợi nhuận sau thuế	5.798.651.417	4.276.968.696
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	6,25	6,31
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	24,86	19,41
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,86	1,70
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	3.514	2.592
9	Phát sinh phải nộp NSNN	10.236.135.961	6.388.405.442
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	18.827.184	15.527.629
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	684.745.772	127.390.909

3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024, lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty là 4.276.968.696 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	16.500.000.000		
2	Số cổ phần	1.650.000	100%	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.520.649.233		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.243.680.537		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	4.276.968.696	100%	
7	Phương án phân phối lợi nhuận	4.276.968.696	100%	
7.1	Cổ tức (1.850 đ/CP x 1.650.000 CP) + Cổ đông TEDI (841.500 CP) + Cổ đông không kiểm soát (808.500 CP)	3.052.500.000 1.556.775.000 1.495.725.000	71,37%	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH Trong đó : - Thưởng HĐQT, BKS (50%) - Thưởng Ban điều hành (50%)	213.848.000 106.924.000 106.924.000	5%	
7.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	641.545.000	15%	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	213.848.000	5%	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm 2024 - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	155.227.696 1.252.655.990 1.407.883.686	3,63%	

4. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2024 là 337.905.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm lẻ năm ngàn đồng), cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2024 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2024	Số còn trả sau quyết toán
I.	Hội đồng quản trị		306.282.000	254.910.000	160.809.000	94.101.000
1	Nguyễn Công Tâm	Chủ tịch	71.232.000	59.282.000	37.398.000	21.884.000
2	Tôn Thất Lê Quốc	Phó CT	64.104.000	53.353.000	33.654.000	19.699.000
3	Lê Viết Hoài Nam	Thành viên	56.982.000	47.425.000	29.919.000	17.506.000
4	Dương Đình Hùng	Thành viên	56.982.000	47.425.000	29.919.000	17.506.000
5	Phạm Tấn Công	Thành viên	56.982.000	47.425.000	29.919.000	17.506.000
II.	Ban kiểm soát		99.726.000	82.995.000	52.344.000	30.651.000
1	Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng Ban	42.732.000	35.569.000	22.434.000	13.135.000
2	Lê Thị Thông	Thành viên	28.497.000	5.928.000	4.985.000	943.000
3	Phạm Thị Quỳnh Trang	Thành viên		17.785.000	9.970.000	7.815.000
4	Trương Thanh Đạm	Thành viên	28.497.000	23.713.000	14.955.000	8.758.000
III.	Tổng cộng		406.008.000	337.905.000	213.153.000	124.752.000

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	51.873	52.530	101%
2	Giá trị sản lượng	67.214	89.250	133%
3	Thu kinh phí	62.408	88.400	142%
4	Tổng doanh thu	67.774	85.300	126%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.521	6.824	124%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.277	5.459	128%
7	Tỷ suất LN sau thuế /D.Thu (%)	6,31	6,40	101%
8	Tỷ suất LN sau thuế/vốn CSH (%)	19,41	19,86	102%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,70	2,02	119%
10	Lãi cơ bản/CP (đồng)	2.592	3.309	128%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	6.388	8.785	138%
12	Thu nhập bình quân trđ/tháng/người	15,53	19,50	126%
13	Tổng mức ĐTXDCB và mua sắm TSCĐ	127	1.700	1.339%

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 70% Lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST đối với doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch doanh thu và không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu.
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi nhuận sau thuế còn lại

7. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 là: 426.500.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	Thù lao KH năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	6.235.000	74.825.000
2	PCT HĐQT-TGD	1	0,9	12	5.612.000	67.340.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,7	36	4.988.000	179.580.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.741.000	44.895.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	2.494.000	59.860.000
	Cộng	8		96		426.500.000

Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn phù hợp với nhóm Công ty TEDI gồm:

- Công ty TNHH Enst & Yuong Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chi đạo th/h);
- Ban KS Cty (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu TGV HĐQT.

